

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Số: 92/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thường Tín, ngày 28 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 119/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1973

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976

Cùng trú tại: Đội 10, xã T, huyện T, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 119/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Nguyên V (sinh ngày 27/8/2010) cho đến khi cháu V trưởng thành đủ 18 tuổi, lao động tự lập được hoặc khi có đề nghị khác. Anh Nguyễn Văn L tự nguyện đóng góp phí tổn nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 7/2018 cho đến khi cháu V trưởng thành đủ 18 tuổi, lao động tự lập được hoặc khi có thay đổi khác.

Hai bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không bên nào được cản trở quyền gặp gỡ, chăm sóc và thăm nom con chung.

Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có.

Hiện chị T không có thai nghén gì.

2.3. *Về tài sản chung*: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về công nợ chung*: Anh Nguyễn Văn Linh và chị Nguyễn Thị Thúy không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị T mỗi bên phải nộp 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn L nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

2.6. *Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh Nguyễn Văn L phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Nguyễn Văn L được đối trừ số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2015/0006840 ngày 05 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín, TP. Hà Nội

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thường Tín;
- Chi cục THADS huyện Thường Tín;
- UBND xã Tự Nhiên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Mai

